

Số: 77/2025/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 155, 157, 158, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật số 85/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 và các Điều 613, 615, 620 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

**Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;**

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03/9/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 (của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng cũ).

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng A Địa chỉ: Số B Bis đường N, phường S, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: ông P – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà L - Chức vụ: Trưởng phòng QHKHCN - Chi nhánh L1;

*Bị đơn:*

- Anh Tou Prong Rô M, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn K, xã Q, tỉnh L;

- Chị Tou Prong Nai L, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn K, xã Q, tỉnh L;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Tou Prong Rô M và chị Tou Prong Nai L: Bà Bà Toue Prong L, sinh năm:1970; Địa chỉ: Thôn K, xã Q, tỉnh L theo hợp đồng ủy quyền ngày 30/6/2025)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cụ M1, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Thôn Ch, xã T, tỉnh L

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Tou Prong Rô M và chị Tou Prong Nai L (là người thừa kế của ông Bơ Năh Ria L, sinh năm: 1967, đã chết ngày 06/12/2021) có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng A số tiền 2.578.917.486đ (Hai tỉ năm trăm bảy mươi tám triệu chín trăm mười bảy nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng) và số tiền lãi của số tiền nợ gốc phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng số **25023/20MN/HĐTD ngày 14/08/2020; Hợp đồng số 25022/20MN/HĐTD ngày 14/08/2020** và khế ước nhận nợ số 25023/20MN/HĐTD/KUNN01 ngày 17/08/2020, 25022/20MN/HĐTD/KUNN01 ngày 17/08/2020 đã ký giữa ông Bơ Năh Ria L và Ngân hàng A kể từ ngày 04/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Anh Tou Prong Rô M và chị Tou Prong Nai L có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi tài sản thừa kế mà anh Tou Prong Rô M và chị Tou Prong Nai L được hưởng là quyền sử dụng đất diện tích 1584 m<sup>2</sup> thửa 599 tờ bản đồ số 313a xã K, huyện Đ, tỉnh L (nay là xã Q). Trường hợp tài sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì anh Tou Prong Rô M và chị Tou Prong Nai L không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 1584 m<sup>2</sup> thửa 599 tờ bản đồ số 313a xã K, huyện Đ, tỉnh L (nay là xã Q) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 095347 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 25/6/2020 được ký kết giữa Ngân Hàng A và ông Bơ Năh Ria L theo hợp đồng thế chấp số 17497/20MN/HĐBĐ ngày 15/8/2020 được công chứng tại phòng công chứng T2, địa chỉ: Số 52 T3, phường X, thành phố Đ, tỉnh L. (nay là phường X1 – Đ) theo số công chứng 6780, quyền số 05TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo cho việc thi hành án. Trong trường hợp Anh Tou Prong Rô M và chị Tou Prong Nai L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thi hành án.

- Về chi phí tố tụng: Anh Tou Prong Rô M và chị Tou Prong Nai L có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng A số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Anh Tou Prong Rô M và chị Tou Prong Nai L phải chịu 41.789.175đ (bốn mươi một triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân Hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.810.000đ (ba mươi chín triệu tám trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002889 ngày 27/02/2025 của Chi cục thi hành án huyện Đơn Dương (nay thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phúc**